THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 4 NĂM 2019

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 4 năm 2019.

1. Phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam/ Trần Thị Lan, Hoàng Thị Bích Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 5 – 8

Tóm tắt: Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) là loại hình tổ chức tín dụng hợp tác hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng. Với hoạt động chủ yếu là huy động vốn để cho vay và cung cấp dịch vụ cho các thành viên của mình dựa trên nguyên tắc tương trợ. QTDND có địa bàn hoạt động thường ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Bài viết này tập trung khái quát lịch sử phát triển, thực trạng hoạt động, đưa ra một số đánh giá và đề xuất giải pháp phát triển hệ thống QTDND nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam.

Từ khóa: Quỹ tín dụng; Hình tổ chức tín dụng hợp tác; Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân

2. Đề xuất phương thức hội tụ cho Việt Nam đáp ứng hội nhập chuẩn mực kế toán quốc tế/ Trần Quốc Thịnh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 9 – 13

Tóm tắt: Xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới đòi hỏi các quốc gia phải sử dụng ngôn ngữ kế toán chung nhằm giúp dảm bảo thông tin có thể so sánh trên phạm vi quốc tế. Đây là vấn đề mang tính toàn cầu và ảnh hưởng đến lợi ích của các quốc gia nên đã hình thành một số mô hình hội tụ toàn bộ, tiệm vận và từng phần nhằm phù hợp với điều kiện riêng có của mỗi quốc gia. Bài viết trên cơ sở khảo sát các chuyên gia để tổng hợp, phân tích nhằm đánh giá các phương thức hội tụ của các quốc gia trong khu vực kết hợp phân tích những điều kiện riêng có của Việt Nam nhằm đề xuất mô hình hội tụ từng phần phù hợp với đặc điểm riêng của quốc gia cũng như đáp ứng xu hướng phát triển và hội nhập kế toán khu vực và quốc tế.

Từ khóa: Hội tụ kế toán; Kế toán quốc tế; Kế toán Việt Nam

3. Thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công – Một góc nhìn để phát triển tài chính toàn diện/ Nguyễn Thị Thanh Tú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 14 – 17

Tóm tắt: Tài chính toàn diện ngày càng được quan tâm ở cấp độ toàn cầu và quốc gia, các nhà hoạch định chính sách đang ngày càng nhận ra cơ hội mà tài chính toàn diện mang lại. Ở các nước đang phát triển, tài chính toàn diện đóng vai trò quan trọng góp phần phát triển hệ thống tài chính và huy động tối đa nguồn lực trong nước thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Ở Việt Nam, mức độ bao phủ của hệ thống các tổ chức tín dụng đã phát triển mạnh trong những năm qua thông qua mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trải rộng khắp cả nước, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển được việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công, cũng là một cách để phát triển tài chính toàn diện, giúp người dân, tổ chức có thể tiếp cận dịch vụ tài chính một cách dễ dàng hơn. Bài viết tập trung phân tích các khía cạnh về việc thanh toán dịch vụ công không dùng tiền mặt, từ đó đưa ra các giải pháp thích hợp trong xu thế hiện nay.

Từ khóa: Dịch vụ công; Tài chính toàn diện; Thanh toán không dùng tiền mặt

4. Phát triển dịch vụ của ngân hàng thương mại hiện nay/ Phạm Thái Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 18 – 21

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, chính sách của Việt Nam đã tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho hoạt động dịch vụ ngân hàng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng, phong phú của người sử dụng. Với bối cảnh đó, dịch vụ ngân hàng đã có những chuyển biến tích cực về số lượng và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH –HĐH, hội nhập kinh tế toàn cầu, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định, bài viết sẽ làm rõ hơn về những tồn tạ và đưa ra một vài giải pháp cho vấn đề này.

Từ khóa: Ngân hàng thương mại; Công nghệ thông tin; Phát triển dịch vụ

5. Vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế với công nghiệp 4.0/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 22 – 26

Tóm tắt: Trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam chiếm khoảng 40% GDP và thể hiện vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế. Đặc biệt khu vực doanh nghiệp của kinh tế tư nhân cho thấy xu thế đóng góp ngày càng tăng trong tỷ trọng GDP, từ 6,9% năm 2010 lên khoảng 8,2% năm 2017. Và sau gần 30 năm chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý, kinh tế tư nhân Việt Nam đã có sự hồi phục và phát triển mạnh mẽ, bài viết sẽ đi sâu phân tích về vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế hiện nay.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân; Cách mạng công nghiệp; Tái cơ cấu nền kinh tế

6. Ứng dụng lý thuyết hành vi hợp lý và chủ nghĩa vật chất trong nghiên cứu ý định tiêu dùng xanh tại Hà Nội/ Nguyễn Bình Minh, Nguyễn Bảo Ngọc// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 27 – 30

Tóm tắt: Mục tiêu của nghiên cứu này là xây dựng và xác định các nhân tố có tác động đến ý định tiêu dùng xanh dựa trên lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) và nguyên lý chủ nghĩa vật chất. Mô hình nghiên cứu và các thang đo được xây dựa trên các lý thuyết, các nghiên cứu trong và ngoài nước. Phương pháp nghiên cứu được dùng là phương pháp định lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 4 nhân tố có tác động đến ý định tiêu dùng xanh: thái độ với tiêu dùng xanh, chuẩn mực chủ quan về tiêu dùng xanh, kiểm soát hành vi và khía cạnh của trung tâm.

Từ khóa: Lý thuyết hành vi có kế hoạch; Chủ nghĩa vật chất; Tiêu dùng xanh

7. Đánh giá tác động cơ cấu nguồn vốn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/ Ngô Thị Kim Hòa// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 31 – 36

Tóm tắt: Trong phạm vi bài viết, tác giả nghiên cứu tác động của cơ cấu nguồn vốn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng niêm yết. Mẫu nghiên cứu được chọn bao gồm 75 doanh nghiệp xây dựng niêm yết trong giai đoạn 2010-2017. Nghiên cứu chỉ ra tác động có ý nghĩa thống kê của các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng niêm yết.

Từ khóa: Cơ cấu nguồn vốn; Hiệu quả kinh doanh; Doanh nghiệp xây dựng niêm yết

8. Nghiên cứu ảnh hưởng của cơ cấu nguồn vốn đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vật liệu xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/ Phạm Minh Đức// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 37 – 40

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá tác động của cơ cấu nguồn vốn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của 25 doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2009-2017. Bằng phương pháp hồi quy với dữ liệu bảng, kết quả cho thấy việc sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức cao có ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bài viết cũng hệ thống tổng quan các nghiên cứu liên quan đến cơ cấu nguồn vốn và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời tiếp cận dưới góc độ tài chính, bài viết tiến hành phân phân tích thực nghiệm để kiểm tra, đánh giá ảnh hưởng của cơ cấu nguồn vốn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vật liệu xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Từ khóa: Cơ cấu nguồn vốn; Hiệu quả kinh doanh; Doanh nghiệp xây dựng niêm yết

9. Thị trường chứng khoán – Giải pháp huy động vốn cho phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay/ Ngô Thị Hương Thảo// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 41 – 43

Tóm tắt: Hiện nay, doanh nghiệp tư nhân đóng góp 43,22% GDP và 39% vốn đầu tư toàn xã hội, tạo ra nhiều việc làm trong nền kinh tế. Tuy nhiên, còn nhiều yếu tố gây khó khăn, hạn chế vai trò động lực của kinh tế tư nhân mà vấn đề gỡ nút thắt về vốn cho kinh tế tư nhân vẫn là bài toán nan giải. Kinh tế tư nhân đang rất cần vốn mà nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại khi tiếp cận lại gặp trở ngại, trong khi thị trường chứng khoán Việt Nam đang khởi sắc. Bởi vậy, thị trường chứng khoán là một giải pháp nhằm huy động vốn trung và dài hạn cho phát triển kinh tế tư nhân hiện nay ở nước ta.

Từ khóa: Thị trường chứng khoán; Huy động vốn

10. Đa dạng hóa các công cụ quản lý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ các ngân hàng thương mại/ Lê Mạnh Thắng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 44 – 47

Tóm tắt: Với bối cảnh hiện nay, chất lượng dịch vụ được xem như thế mạnh chủ yếu tạo ra sự khác biệt tiên tiến để vượt trên đối thủ, và là lợi thế cạnh tranh lâu dài đối với mỗi ngân hàng thương mại. Đặc biệt việc ứng dụng công nghệ thông tin, sự đa dạng hóa sản phẩm và các yếu tố cạnh tranh khác có thể được các ngân hàng thương mại nhanh chóng nắm bắt và học theo nhưng chất lượng dịch vụ thì không thể dễ dàng "bắt chước" một sớm một chiều do còn phụ thuộc vào yếu tố con người, văn hóa và hệ thống quản lý. Bài viết sẽ đi sâu phân tich và làm rõ hơn về vấn đề này.

Từ khóa: Chất lượng dịch vụ; Công cụ quản lý; Ngân hàng thương mại

11. Phân tích tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua mô hình kinh tế lượng/ Ngô Văn Lượng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 48 – 51

Tóm tắt: Kế toán quản trị sử dụng kết hợp các phương pháp kế toán chi phí hiện đại và nâng cao trách nhiệm của các nhà quản trị các cấp, giúp cho việc đưa ra quyết định chính xác, kịp thời, đúng đắn, toàn diện của nhà quản trị. Bài viết này nghiên cứu tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Trên cơ sở đó, đưa ra gợi ý chính sách cho quản trị các doanh nghiệp này.

Từ khóa: Kế toán quản trị; Tác động ảnh hưởng; Doanh nghiệp xuất nhập khẩu

12. Tính vị chủng trong tiêu dùng và những yếu tố tác động tới ý định tiêu dùng hàng nội/ Nguyễn Bảo Ngọc// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 52 – 55

Tóm tắt: Tính vị chủng trong tiêu dùng không còn là một chủ đề mới mẻ. Tuy nhiên, trong bối cảnh đang phát triển như Việt Nam, việc tham gia vào các tổ chức quốc tế dẫn tới việc sản phẩm ngoại nhập tràn vào Việt Nam. Với mục tiêu nghiên cứu về tính vị chủng và các yếu tố tác động tới ý định tiêu dùng hàng nội tại Việt Nam, ở phần 1, tác giả đề xuất khung nghiên cứu bao gồm: tính vị chủng trong tiêu dùng, chủ nghĩa vật chất, lý thuyết hành vi có kế hoạch có tác động tới ý định tiêu dùng hàng nội tại Việt Nam với phương pháp nghiên cứu dự kiến là định lượng. Phần 2 dự kiến trình bày các yếu tố tác động tới ý định tiêu dùng hàng nội với kết quả phân tích hồi quy và hệ số tương quan.

Từ khóa: Tính vị chủng trong tiêu dùng; Chủ nghĩa vật chất; ý định tiêu dùng hàng nội

13. Nhiệm vụ tiêu chí của phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ/ Nguyễn Quốc Việt// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 56 – 58

Tóm tắt: Trong nền kinh tế thị trường, nhu cầu về dịch vụ ngân hàng (DVNH) ngày càng cao, nhất là DVNH bán lẻ. Mục tiêu của DVNH bán lẻ là khách hàng cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ nên các dịch vụ thường đơn giản, dễ thực hiện và thường xuyên, tập trung vào dịch vụ tiền gửi và tài khoản, vay vốn mua xe hơi, nhà, mở thẻ tín dụng, do vậy đây đang được coi là xu hướng tất yếu của các ngân hàng thương mại. Trong khuôn khổ bài viết nêu một số nhiệm vụ, tiêu chí của phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ.

Từ khóa: Ngân hàng bán lẻ; Dịch vụ ngân hàng bán lẻ

14. Giải pháp phát triển các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam/ Lê Xuân Tình// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 59 – 62

Tóm tắt: Hiện nay, nước ta đã và đang tham gia đàm phán, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, bên cạnh đó cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ tạo ra cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam. Các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Bài viết sẽ làm rõ hơn về vấn đề này.

Từ khóa: Thức ăn chăn nuôi; Cách mạng công nghiệp 4.0; Năng lực cạnh tranh

15. Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam/ Bạch Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Vân Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 63 – 66

Tóm tắt: Nếu tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp Trung Quốc năm 1981 mới chỉ đạt 48,7 triệu nhân dân tệ (NDT) thì đến năm 1985 đã dạt 65,5 triệu NDT. Tại thời điểm 7/2018, quy mô thị trường trái phiếu Trung Quốc là 68,8% GDP. Để đạt được những kết quả đó là nhờ những cải tiến đổi mới liên tục trong cơ chế chính sách ở Trung Quốc. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp của Việt Nam thời gian qua cũng đã có sự cải

thiện đáng kể khi gia tăng cả về quy mô, loại hình trái phiếu huy động… tuy nhiên vẫn chưa đạt được mục tiêu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn thay thế cho hệ thống tín dụng. Bài viết này sẽ đề cập đến một số giải pháp hữu ích cho Việt Nam đúc rút từ kinh nghiệm phát hành trái phiếu doanh nghiệp Trung Quốc.

Từ khóa: Thị trường trái phiếu doanh nghiệp Trung Quốc; Chính sách; Huy động vốn trái phiếu

16. Ảnh hưởng của CMCN 4.0 tới chương trình, nội dung và công nghệ đào tạo chuyên ngành kế toán tại Học viện Tài chính: dự báo và những khuyến nghị/ Thái Bá Công, Nguyễn Minh Thành// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 4/2019 .- Tr. 71 – 76

Tóm tắt: Các nghiên cứu trước đây chỉ ra xu hướng ảnh hưởng của CMCN 4.0 tới ngành nghề kế toán. Theo đó, công việc kế toán sẽ được hỗ trợ rất nhiều bởi yếu tố công nghệ. Người hành nghề kế toán được đòi hỏi nhiều ở các kỹ năng quản trị doanh nghiệp hơn là kỹ năng liên quan tới BCTC như trước đây. Học viện Tài chính luôn là cơ sở đào tạo kế toán dẫn đầu của cả nước. Đứng trước bối cảnh phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của công nghệ trong cuộc CMCN 4.0, Học viện Tài chính phải đối diện với nhiều thách thức và đào tạo kế toán. Nghiên cứu này nhằm chỉ ra những thách thức đó, đồng thời đề xuất những khuyến nghị đổi mới chương trình, nội dung và công nghệ đào tạo kế toán tại Học viện Tài chính.

Từ khóa: Cách mạng công nghệ 4.0; Đào tạo kế toán; Học viện Tài chính

Trung tâm Thông tin Thư viện